

# THỰC TRẠNG KHẢ NĂNG GIAO TIẾP TIẾNG VIỆT CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5-6 TUỔI DÂN TỘC THÁI Ở TRƯỜNG MẦM NON HUA LA - XÃ HUA LA, THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

ThS. LƯƠNG THỊ ĐỊNH\*

**Abstract:** Language plays a very important role in human life. Language is the mean to convey the meaning and the content of almost learning and communicating activities. If your child can not use language to fully understand the academic content, their learning outcomes will definitely inferior to those who use that language fluently. The Learning process of Kinh children is much more favorable than the children of other ethnic minorities because Kinh children learn everything through their mother tongue (Vietnamese). On the other hand, minority children encounter many difficulties in language because they must learn Vietnamese (as a second language) while they are unknown or not proficient. This article is to help us to clearly see the fact of Thai ethnic preschoolers' communication ability at the age of 5 to 6 at Hua La preschool, Hua La commune, Son La City and some measures to improve their ability to communicate in Vietnamese

**Keywords:** preschool children, language, communication, communication skill.

## 1. Khái niệm và vai trò quan trọng của giao tiếp tiếng Việt (GTTV) đối với việc chuẩn bị vào lớp 1 của trẻ mẫu giáo (MG) 5-6 tuổi dân tộc thiểu số (DTTS)

**1.1. Khả năng giao tiếp (GT) bằng ngôn ngữ (NN)** là khả năng sử dụng NN để diễn đạt một cách chính xác, rõ ràng với giọng nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp và diễn cảm để người nghe hiểu được tình cảm, nhu cầu, mong muốn của mình trong GT.

**1.2. Khả năng GT bằng NN nói của trẻ MG.** Lời nói của trẻ được hình thành từ rất sớm. Trẻ không có ý thức về NN nhưng bằng cách bắt chước có tính bản năng (còn gọi là phương pháp học tự nhiên), trẻ học được cách nói của những người xung quanh. Dần dần, NN của trẻ được hình thành và phát triển theo nhu cầu GT của trẻ. Ở độ tuổi MG, khả năng GT được phát triển ở các độ tuổi khác nhau.

Trẻ 5-6 tuổi có khả năng nói lưu loát tiếng mẹ đẻ, biết đặc điểm của các mối quan hệ với các loại hình GT mới. GT là phương tiện nhận thức các tiêu chuẩn hành vi văn minh. Ở tuổi này, trẻ có khả năng bày tỏ đánh giá, phê bình bạn bè và mọi người xung quanh. Trẻ biết nói chuyện và cố gắng làm cho lời nói của mình trở nên biểu cảm. Trẻ có thể sử dụng các phương tiện NN có ngữ điệu và bước đầu biết vận dụng những phương tiện diễn cảm trong GT (kể cả NN và phi NN).

**1.3. Vai trò quan trọng của GTTV đối với việc chuẩn bị vào lớp 1 của trẻ MG 5-6 tuổi DTTS.** GT là điều kiện tồn tại của con người. Cùng với hoạt

động, GT là yếu tố quyết định hình thành và phát triển của mỗi cá nhân. Nhờ tham gia vào hoạt động GT mà các đặc trưng xã hội của con người được hình thành, cá nhân lĩnh hội được những kinh nghiệm xã hội lịch sử, chuyển thành những kinh nghiệm riêng của mình. Những trẻ có khả năng GT tốt có khả năng kết bạn và duy trì mối quan hệ với bạn bè, có lòng tự tôn rất cao, dễ chung sống với mọi người, biết chủ động lắng nghe khi GT, biết giải quyết các vấn đề cạnh tranh và dễ tham gia vào các hoạt động tập thể.

Tiếng Việt (TV) là NN chính thức dùng trong nhà trường và các cơ sở giáo dục từ mầm non (MN) đến đại học. Chuẩn bị cho trẻ vào học lớp 1 ở trường tiểu học là một trong những mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục MN, trong đó có việc chuẩn bị về TV. Phần lớn trẻ em DTTS trước khi tới trường, lớp MN đều sống trong môi trường tiếng mẹ đẻ không phải là TV, ít có môi trường GTTV. Khi đến trường, trẻ em thích trao đổi với nhau bằng tiếng mẹ đẻ và có thói quen GT bằng tiếng mẹ đẻ trong hoạt động chơi, trò chuyện hằng ngày, thậm chí ngay cả trong môi trường học tập. Theo đó, các trẻ em DTTS sẽ không có vốn TV ban đầu cần thiết để học tập bằng TV ở trường phổ thông nếu không được chuẩn bị về TV. Những hạn chế về TV là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng lưu ban, bỏ học của học sinh phổ thông ở vùng DTTS.

\* Trường Đại học Tây Bắc

## 2. Thực trạng khả năng GTTV của trẻ MG 5-6 tuổi người dân tộc Thái ở Trường MN Tô Hiệu tỉnh Sơn La

Sơn La là tỉnh miền núi Tây Bắc, điều kiện KT-XH còn khó khăn, trong đó có 5/62 huyện nghèo trong cả nước. Hiện nay, tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMN 5 tuổi) giai đoạn 2010-2015 tại địa phương này đang còn gặp nhiều khó khăn. Theo báo cáo của Ban chỉ đạo PCGDMN 5 tuổi, tỉnh Sơn La hiện có 251 trường MN. Địa phương này chỉ có 2 loại hình trường MN là công lập và tư thục, không có trường MN bán công và dân lập. Đây là một thuận lợi nhất định của tỉnh trong việc thực hiện Đề án PCGDMN 5 tuổi. Toàn tỉnh có 3.474 nhóm/lớp MN. Riêng MN 5 tuổi có 1.797 lớp, trong đó có 598 lớp tách riêng độ tuổi, 1.199 lớp ghép các độ tuổi với 25.453 trẻ đến trường, tỉ lệ huy động trẻ đến trường đạt 98%; tỉ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%. Tỉ lệ chuyên cần đạt 98%; tỉ lệ trẻ hoàn thành chương trình giáo dục MN đạt 97,1%. Một khó khăn trong công tác PCGDMN 5 tuổi tại huyện này là dạy TV cho trẻ DTTS. Đây là một mục tiêu đặt ra của Đề án PCGDMN 5 tuổi ở những địa phương có người DTTS để trẻ có những điều kiện tốt nhất bước vào học lớp 1.

Hua La là xã vùng I thuộc TP. Sơn La, có diện tích tự nhiên là 4306,3 ha với 15 bản, toàn xã có 1.528 hộ/7.648 nhân khẩu với 4 dân tộc sinh sống (gồm: Thái, Kinh, H'Mông, Mường). Kinh tế của nhân dân trong xã chủ yếu tự cung, tự cấp sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống sinh hoạt của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Toàn xã Hua La có: 1 trường MN gồm 7 điểm trường. Tổng số nhóm lớp hiện có: 21 nhóm lớp/475 trẻ; trong đó 1 nhóm trẻ công lập/23 trẻ (trong đó ăn bán trú 1 nhóm/23 trẻ); MG: 20 lớp/452 trẻ (trong đó ăn bán trú 12 lớp/308 trẻ). Trẻ trên địa bàn đi học trường khác: 12 trẻ; Trẻ học tại trường: 475 trẻ; Trẻ nơi khác đến học tại địa bàn xã: 1 trẻ.

Theo thống kê của Phòng GD-ĐT TP. Sơn La, trong tổng số 25.814 trẻ 5 tuổi ở Sơn La, có 21.433 trẻ DTTS được huy động đến lớp. 100% số trẻ em này được dạy TV trên lớp. Tuy nhiên, để chuẩn bị vốn TV cho các em đủ để tự tin bước vào lớp 1 còn đòi hỏi một quá trình nỗ lực cố gắng rất lớn của cả cô và trò. Bởi trên thực tế, không phải trường MN nào ở địa phương này cũng có sẵn giáo viên biết tiếng dân tộc để bố trí dạy TV cho trẻ 5 tuổi người DTTS.

Tháng 4/2015, chúng tôi đã tiến hành khảo sát khả năng GTTV của 164 trẻ MG 5-6 tuổi tại

Trường MN xã Hua La với 5 nội dung (ND) (tiêu chí):  
 - ND 1: *Khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong GT*;  
 - ND 2: *Khả năng diễn đạt lời nói mạch lạc, dễ hiểu*;  
 - ND 3: *Khả năng bắt chước và luân phiên lượt lời*;  
 - ND 4: *Khả năng chủ động nói chuyện (tham gia hội thoại)*;  
 - ND 5: *Khả năng sử dụng lời nói với mục đích khác nhau*.

Dựa vào các ND, tiêu chí, chúng tôi đánh giá khả năng GTTV của trẻ MG 5-6 tuổi dân tộc Thái qua 3 mức: - *Khả năng GT NN cao*: Trẻ thể hiện sự chú ý, tự tin, mạnh dạn, chủ động trong quan hệ GT, chủ động sử dụng lời nói khi tham gia hoạt động vui chơi, diễn đạt NN nói dễ hiểu, mạch lạc, biết thể hiện ngữ điệu, giọng điệu đúng, phù hợp với vai, hoàn cảnh GT, sử dụng phong phú các loại từ câu, vốn từ phong phú;  
 - *Khả năng GT NN trung bình*: trẻ còn e dè trong GT với mọi người, nói nhỏ, chưa rõ ràng, thể hiện ngữ điệu, sử dụng các câu với mục đích khác nhau còn hạn chế;  
 - *Khả năng GT NN thấp*: Trẻ hoàn toàn bị hạn chế về các mặt GT như: hoàn toàn bị động trong khi GT, trẻ sợ sệt không diễn đạt nhu cầu, ý muốn của bản thân bằng lời nói.

Thang điểm đánh giá: Dựa vào thang điểm đánh giá cả 5 ND trên, ta có thang điểm tổng hợp sau:  
 + Mức độ cao: 31-45; + Mức độ trung bình: 16-30;  
 + Mức độ thấp: 1-15.

Kết quả khảo sát như sau:

Mức độ	Cao		Trung Bình		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%
ND1	46	28,1	84	51,2	34	20,7
ND2	34	20,7	95	57,9	35	21,3
ND3	84	51,2	52	31,7	28	17,1
ND4	34	20,7	102	62,1	28	17,1
ND5	24	14,7	120	73,1	20	12,2

Kết quả bảng trên cho thấy, khả năng GTTV của trẻ ở các ND đều có số trẻ đạt ở mức trung bình là cao nhất (nhiều nhất là khả năng sử dụng lời nói với mục đích khác nhau (73,1%) và khả năng chủ động nói chuyện, tham gia hội thoại (62,1%); còn khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong GT đạt 51,2%; khả năng diễn đạt lời nói mạch lạc dễ hiểu đạt 57,9%; khả năng bắt chước và luân phiên lượt lời đạt 51,2%. Còn khả năng GT NN ở mức độ cao, khả năng bắt chước và luân phiên lượt lời (ND3) có số trẻ đạt mức cao nhất, chiếm 51,2%. Ở mức độ thấp, số trẻ có khả năng GT thấp nhất chỉ chiếm 12,2% ở tiêu chí khả năng sử dụng lời nói với mục đích khác nhau (ND5); chiếm 17,1% ở khả năng chủ động nói chuyện và khả năng bắt chước. Như vậy, số trẻ có khả năng GTTV ở mức

trung bình là cao nhất (đều chiếm trên 50%, trong đó chỉ có khả năng bắt chước và luân phiên lượt lời (ND3) là chiếm dưới 50%), còn số trẻ có khả năng GT NN ở hai mức cao và thấp là gần như tương đương nhau (chiếm từ 12,2% đến 28,1%, chỉ có tiêu chí khả năng bắt chước và luân phiên lượt lời ở nhóm trẻ có khả năng GT NN cao là chiếm 51,2%).

Có thể nói, khả năng GTTV của trẻ MG 5-6 tuổi người dân tộc Thái Trường MN Hua La TP. Sơn La còn chưa cao, chủ yếu đạt mức trung bình. Trẻ còn e dè trong GT với mọi người, nói nhỏ, chưa rõ ràng, thể hiện ngữ điệu đôi khi còn chưa phù hợp với hoàn cảnh GT, sử dụng các câu với mục đích khác nhau còn hạn chế, đặc biệt trong cách xưng hô, trẻ thường nói trống không do chưa xác định được vị trí và vai xưng hô phù hợp. Một số trẻ còn bị động trong khi GT, trẻ sợ sệt không diễn đạt nhu cầu, ý muốn của bản thân bằng lời nói và thường im lặng do vốn từ và môi trường NN tiếng Việt nghèo nàn. Còn số trẻ có khả năng GT NN cao rất ít, những trẻ này thể hiện sự chú ý, tự tin, mạnh dạn, chủ động trong quan hệ GT, chủ động sử dụng lời nói khi tham gia hoạt động vui chơi, diễn đạt NN nói dễ hiểu, mạch lạc, biết thể hiện ngữ điệu, giọng điệu đúng, phù hợp với vai, hoàn cảnh GT, sử dụng phong phú các loại từ câu, vốn từ phong phú. Đây cũng là những trẻ sống ở môi trường TV tốt như gia đình sống gần trung tâm thành phố, bố mẹ là công chức, cán bộ nhà nước.

\* \* \*

Từ thực trạng khả năng giao tiếp NN của trẻ MG 5-6 tuổi dân tộc Thái tại Trường MN Hua La xã Hua La TP. Sơn La, tỉnh Sơn La, để chuẩn bị tốt cho các em khi bước vào lớp 1, có thể thực hiện một số biện pháp nâng cao khả năng giao tiếp TV như: - Tăng cường dạy TV trong các giờ học và hoạt động vui chơi của trẻ; - Phối kết hợp với phụ huynh xây dựng môi trường GTTV tích cực; - Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kĩ năng GTTV; - Đảm bảo cho trẻ hứng thú, tự tin khi học TV; - Sử dụng truyền thông đa phương tiện để phát triển kĩ năng sử dụng TV cho trẻ. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Ủy Ban Nhân dân tỉnh Sơn La. Đề án “Chương trình hỗ trợ phát triển kĩ năng tiếng Việt cho học sinh mầm non, tiểu học dân tộc thiểu số tại Sơn La theo hướng tích hợp truyền thông đa phương tiện”. Sơn La, 2013.
2. Nguyễn Thị Hòa. **Giáo trình Giáo dục học mầm non**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2009.
3. Trần Thị Ngọc Trâm - Bùi Thị Kim Tuyến (đồng chủ biên). **Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

4. Bộ GD-ĐT. Dự án *Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non*. 2013.

5. Phòng GD-ĐT TP. Sơn La. *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014 của Trường Mầm non Hua La*.

## Giúp học sinh tiểu học...

(Tiếp theo trang 28)

chiến trường và sự sắp đặt với chiến lũy, đạn bom, xác lính chết trận, khói lửa, với những góc cửa của ngôi nhà bỏ không... Tất cả những đồ đạc đó được sắp xếp ngổn ngang, bị phá hủy, hỏng hóc, lửa cháy khắp nơi, khói lửa bao trùm cả sân khấu... Về thời gian nghệ thuật cũng khác với thời gian tự nhiên. Khi xây dựng sân khấu để diễn tả thời gian, còn có thể làm cho thời gian quay vòng (từ hiện tại đến quá khứ hoặc tương lai hoặc từ quá khứ đến hiện tại (ví dụ như những câu chuyện theo dòng hồi tưởng, hoặc những giấc mơ...)) hoặc làm cho một sự việc có thể lặp đi lặp lại nhiều lần...

Chú ý: Về khái niệm thời gian nghệ thuật và không gian nghệ thuật có thể GV không dạy cho HS tiểu học nhưng ý niệm về nó thì GV phải dạy hết. Đó là hoàn cảnh, thời gian, địa điểm, môi trường, cảnh vật, sự sắp đặt, ... Một điểm cần lưu ý nữa là: GV yêu cầu HS phải mô tả, tạo hình tỉ mỉ, chỉ ra vị trí của từng sự việc trong bài để chuyển ra sân khấu. HS càng mô tả tỉ mỉ bao nhiêu càng dễ tưởng tượng bấy nhiêu.

\* \* \*

Tóm lại, vai trò của GV trong các tiết đọc hiểu ở tiểu học là giúp HS tiếp nhận bối cảnh trong VB theo quan điểm giao tiếp, làm cho VB hiện ra trước mắt HS, để các em được hòa mình vào trong tác phẩm, thỏa sức sáng tạo, tưởng tượng; qua đó giúp các em có cái nhìn toàn cảnh về không gian, thời gian, sự vật, con người, ... được tác giả dựng lên bằng những con chữ trong VB. Đây là một trong những cách tiếp cận VB có hiệu quả, phù hợp với nhận thức của HS tiểu học. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Hạnh. **Dạy học đọc hiểu ở tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2002.
2. Tạ Đức Hiền - Nguyễn Nhật Hoa - Nguyễn Trung Kiên - Nguyễn Việt Nga - Phạm Minh Tú. **Cảm thụ văn học tiểu học 5**. NXB Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Thanh Hùng. **Đọc và tiếp nhận văn bản**. NXB Giáo dục, H. 2002.
4. Trần Mạnh Hưởng. **Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học**. NXB Giáo dục, H. 2005.
5. Trần Đình Sử. “Dạy văn là dạy học sinh đọc hiểu văn bản” trích trong **Thiết kế bài dạy Ngữ văn trung học cơ sở**. NXB Giáo dục, H. 2008.